

ÔN TẬP VÀ TỰ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I

YÊU CẦU CẨN ĐẠT

- Trình bày được các nội dung cơ bản đã học trong học kì I, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học.
- Nêu được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập giúp em tự đánh giá kết quả học tập cuối kì.

NỘI DUNG ÔN TẬP

ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

Câu 1. Thống kê tên các thể loại, kiểu văn bản và tên văn bản cụ thể đã học trong sách *Ngữ văn 6*, tập một:

M – Truyền thuyết: *Thánh Gióng*...

– ...

Câu 2. Nêu nội dung chính của các văn bản đọc hiểu trong sách *Ngữ văn 6*, tập một theo bảng sau:

Loại	Tên văn bản	Nội dung chính
Văn bản văn học		
Văn bản nghị luận	M <i>Thánh Gióng – tượng đài vĩnh cửu của lòng yêu nước</i>	M Chỉ ra nội dung và ý nghĩa của truyện <i>Thánh Gióng</i> .
Văn bản thông tin		

Câu 3. Nêu những điểm cần chú ý về cách đọc truyện (truyền thuyết, cổ tích), thơ (lục bát) và kí (hồi kí, du ký).

Câu 4. Theo em, trong sách *Ngữ văn 6*, tập một có những nội dung nào gần gũi và có tác dụng với đời sống hiện nay và với chính bản thân em? Hãy nêu lên một văn bản và làm sáng tỏ điều đó.

VIẾT

Câu 5. Thống kê tên các kiểu văn bản và yêu cầu luyện viết các kiểu văn bản đó trong sách *Ngữ văn 6*, tập một theo mẫu sau:

- M** – Văn bản tự sự:
+ Viết được bài hoặc đoạn văn kể về một kí niệm của bản thân.
+ ...
– ...

Câu 6. Nêu các bước tiến hành viết một văn bản, chỉ ra nhiệm vụ của mỗi bước:

Thứ tự các bước	Nhiệm vụ cụ thể
M – Bước 1: Chuẩn bị	M – Thu thập, lựa chọn tư liệu và thông tin về vấn đề sẽ viết. – ...

Câu 7. Nêu tác dụng của việc tập làm thơ lục bát và tập viết bài văn kể về một kí niệm của bản thân.

NÓI VÀ NGHE

Câu 8. Nêu các nội dung chính được rèn luyện trong kỹ năng nói và nghe ở sách *Ngữ văn 6*, tập một. Các nội dung nói và nghe liên quan gì đến nội dung đọc hiểu và viết?

TIẾNG VIỆT

Câu 9. Liệt kê tên các nội dung tiếng Việt được học thành mục riêng trong sách *Ngữ văn 6*, tập một theo bảng sau:

- M** – Bài 1: Từ đơn và từ phức (từ ghép, từ láy)
– ...

ĐỊNH HƯỚNG ĐÁNH GIÁ

Nội dung

Đánh giá năng lực vận dụng các kiến thức tiếng Việt và văn học đã học vào việc đọc hiểu và viết văn bản. Yêu cầu vận dụng các kiến thức và kỹ năng đã học được vào tình huống mới, với ngữ liệu mới tương tự các ngữ liệu đã học cả về nội dung, hình thức và độ khó; khuyến khích sự sáng tạo của các em trong ý tưởng và thể hiện, trình bày.

Hình thức

- a) Đọc hiểu một văn bản mới có thể loại hoặc kiểu văn bản như các văn bản đã học (văn bản văn học, văn bản nghị luận, văn bản thông tin). Câu hỏi đọc hiểu kết hợp cả trắc nghiệm khách quan và viết câu trả lời ngắn. Các câu hỏi tập trung kiểm tra sự vận dụng kiến thức văn học và tiếng Việt đã học trong học kì I.
- b) Viết một đoạn hoặc bài văn ngắn với hình thức như các kiểu văn bản đã được học gồm: tự sự, miêu tả, nghị luận, thuyết minh, biểu cảm.

TỰ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I

I. Đọc hiểu

- a) Đọc đoạn thơ sau và chọn một phương án trả lời đúng cho mỗi câu hỏi (từ câu 1 đến câu 6):

Mình về với Bắc đường xuôi
Thưa giùm Việt Bắc không nguôi nhớ Người
Nhớ Ông Cụ mắt sáng ngời
Áo nâu túi vải đẹp tươi lạ thường!
Nhớ Người những sáng tinh sương
Ung dung yên ngựa trên đường suối reo
Nhớ chân Người bước lèn đèo
Người đi rừng núi trông theo bóng Người...

(Trích *Việt Bắc* – Tố Hữu)

1. Câu nào sau đây nêu **không** đúng đặc điểm của đoạn thơ trên?

- A. Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ lục bát.
- B. Đoạn thơ trên có các tiếng cuối dòng lục vẫn với tiếng thứ sáu dòng bát.
- C. Đoạn thơ trên có các tiếng cuối dòng bát trước vẫn với tiếng cuối dòng lục sau.
- D. Đoạn thơ trên có các tiếng cuối dòng lục vẫn với tiếng cuối của dòng bát.

2. Từ “nhớ” được lặp lại nhiều lần có tác dụng gì?
- A. Làm nổi bật hình ảnh Bác Hồ ở chiến khu Việt Bắc
 - B. Thể hiện tình cảm của Bác Hồ với người dân Việt Bắc
 - C. Thể hiện sự gắn bó của Bác Hồ với chiến khu Việt Bắc
 - D. Thể hiện tình cảm lưu luyến của người dân Việt Bắc với Bác Hồ
3. Phương án nào nêu đúng các từ đồng nghĩa trong đoạn thơ trên?
- A. Minh, Bác, Ông Cụ
 - B. Bác, Ông Cụ, Người
 - C. Minh, Bác, Người
 - D. Minh, Ông Cụ, Người
4. Dòng thơ nào chứa từ láy?
- A. Nhớ chân Người bước lên đèo
 - B. Áo nâu túi vải đẹp tươi lạ thường!
 - C. Ưng dung yên ngựa trên đường suối reo
 - D. Người đi rừng núi trông theo bóng Người
5. Phương án nào nêu đúng ý nghĩa mà đoạn thơ trên muốn làm nổi bật?
- A. Tình cảm của Bác Hồ đối với người dân Việt Bắc
 - B. Nỗi nhớ da diết của người dân Việt Bắc đối với Bác Hồ
 - C. Niềm tự hào của người dân Việt Bắc về Bác Hồ
 - D. Niềm tin của người dân Việt Bắc đối với Bác Hồ
6. Biện pháp nghệ thuật nào thể hiện được nỗi nhớ da diết của người dân Việt Bắc đối với Bác Hồ?
- A. Sử dụng các từ ngữ và hình ảnh đẹp
 - B. Sử dụng nhiều tính từ và động từ
 - C. Sử dụng biện pháp điệp từ “nhớ”
 - D. Sử dụng nhiều vần bằng trong các câu thơ

b) Đọc đoạn trích sau và chọn một phương án trả lời đúng cho mỗi câu hỏi (từ câu 7 đến câu 9):

**27-1-1973: KÍ HIỆP ĐỊNH PA-RI (PARIS) CHẤM DỨT CHIẾN TRANH,
LẬP LẠI HOÀ BÌNH Ở VIỆT NAM**

Báo Nhân Dân số ra ngày Chủ nhật 28-1-1973 đã in trên trang nhất những dòng chữ to, nét đậm, in hai màu đỏ và đen nổi bật: Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã giành được thắng lợi vĩ đại.

Hiệp định Pa-ri đã được kí chính thức. [...]

Trong những ngày tháng Giêng năm bảy mươi ba đó, tất cả các báo chí, các đài phát thanh và vô tuyến truyền hình ở Pa-ri cũng như ở trên thế giới đều liên tiếp đưa tin về Hội nghị Pa-ri và bản Hiệp định chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam. Trung tâm Hội nghị quốc tế ở Đại lộ Kle-bơ (Kleber) đã trở thành trung tâm thu hút sự chú ý của dư luận toàn thế giới.

Những ngày lịch sử nối tiếp nhau dồn dập.

Ngày 22-1-1973, các chuyên viên của Việt Nam và Hoa Kỳ so lại lần cuối cùng các văn kiện đã thoả thuận xong giữa hai bên.

Ngày 23-1-1973, đúng 12 giờ 30 phút (giờ Pa-ri), Hiệp định chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam đã được kí tắt giữa cố vấn đặc biệt Lê Đức Thọ và Kít-xinh-giơ (Kissinger).

Ngày 27-1-1973, đúng 11 giờ (giờ Pa-ri), Hiệp định chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam đã được kí chính thức giữa các Bộ trưởng Ngoại giao của các bên.

Cùng ngày, bốn nghị định thư của Hiệp định cũng đã được kí kết.

Như thế là sau 4 năm, 8 tháng, 14 ngày, với 202 phiên họp công khai và 24 đợt gặp riêng, cuộc đấu tranh của nhân dân ta trên bàn thương lượng đã giành được thắng lợi. Tập văn bản Hiệp định và các nghị định thư bằng hai thứ tiếng Việt và Anh đã được thoả thuận xong. Buổi lễ kí kết đã diễn ra trong khung cảnh trang nghiêm tại phòng họp lớn của Trung tâm Hội nghị quốc tế Kle-bơ. Ở bên ngoài, dọc Đại lộ Kle-bơ, hàng ngàn đại biểu Việt kiều và nhân dân Pháp đã nồng nhiệt vỗ tay, vẫy cờ đỏ sao vàng và cờ xanh đỏ có sao vàng ở giữa, hô khẩu hiệu chào mừng các đại biểu Việt Nam chiến thắng.

(Theo <https://www.maxreading.com>)

7. Phương án nào nêu đúng căn cứ để xác định đoạn trích trên là văn bản thông tin về một sự kiện lịch sử?

- A. Nêu lên các diễn biến quan trọng về việc kí kết Hiệp định Pa-ri
- B. Nêu lên các lí do dẫn đến việc kí kết Hiệp định Pa-ri
- C. Nêu lên các căn cứ khoa học về việc kí kết Hiệp định Pa-ri
- D. Nêu lên tác dụng và ý nghĩa của việc kí kết Hiệp định Pa-ri

8. So với nhan đề văn bản, thông tin nào sau đây là quan trọng nhất?

- A. Hiệp định đã được kí tắt giữa cố vấn Lê Đức Thọ và Kít-xinh-giơ
- B. Báo Nhân Dân số ra ngày Chủ nhật 28-1-1973 đã đưa tin này
- C. Buổi lễ kí kết đã diễn ra tại Trung tâm Hội nghị quốc tế Kle-bơ
- D. Hiệp định Pa-ri được kí ngày 27-1-1973, chiến tranh đã chấm dứt

9. Phương án nào sau đây nêu đúng đặc điểm văn bản thông tin thể hiện trong đoạn trích trên?

- A. Nhiều trạng ngữ chỉ thời gian, nơi chốn
- B. Nhiều bằng chứng quan trọng được nêu lên
- C. Nhiều lí lẽ được phân tích và làm sáng tỏ
- D. Nhiều ý kiến, nhận định đánh giá về sự kiện lịch sử

10. Liệt kê ba thông tin theo em là quan trọng trong đoạn trích trên.

II. Viết

Chọn một trong hai đề sau để viết thành bài văn ngắn (khoảng 2 trang).

Đề 1. Hình ảnh người mẹ hoặc người bố trong một bài thơ đã đọc khiến em xúc động nhất.

Đề 2. Em có thích đọc truyện cổ tích không? Vì sao? Hãy trình bày ý kiến của mình.